

Tập 141

Xin xem A Di Đà Kinh Sớ Sao Diễn Nghĩa Hội Bản, trang ba trăm lẻ bốn:

(Sao) Vô Sanh Nhân thanh, nãi chí cam lộ quán đảnh, chúng diệu pháp thanh, xứng kỳ sở dục, vô bất văn giả, phát thanh tịnh tâm, thành thực chư căn, vĩnh bất thoái u Vô Thượng Bồ Đề. Thị thủy bốn vô tình, thiện năng thuyết chư diệu pháp dã.

(鈔) 無生忍聲，乃至甘露灌頂，眾妙法聲，稱其所欲，無不聞者，發清淨心，成熟諸根，永不退於無上菩提，是水本無情，善能說諸妙法也。

(Sao: Tiếng Vô Sanh Nhân, cho đến [tiếng] cam lộ quán đảnh, các âm thanh mâu nhiệm, xứng với lòng mong muốn, không gì chẳng nghe, phát tâm thanh tịnh, thành thực các căn, vĩnh viễn chẳng thoái chuyển nơi Vô Thượng Bồ Đề. Nước ấy vốn vô tình mà có thể khéo nói các diệu pháp).

Mấy loại [âm thanh] nói trong phần đầu đều là nói về [các địa vị] Tam Hiền Bồ Tát trong Biệt Giáo, từ Sơ Địa cho đến Thất Địa. Vô Sanh Nhân là Bồ Tát từ Bát Địa trở lên, thật sự đoạn hết Câu Sanh Ngã Chấp (Ngã Chấp bảm sinh). Có thể thấy [đoạn trừ] Câu Sanh Ngã Chấp thật sự rất khó, đạt đến Bát Địa mới hoàn toàn đoạn hết, mới thật sự thấy hết thấy các pháp bất sanh bất diệt, đó là Vô Sanh Nhân, mà cũng là thật sự thấy chân tướng của hết thấy các pháp, tức là tướng chân thật của hết thấy các pháp. “Cam lộ quán đảnh” là Đẳng Giác Bồ Tát, mà cũng là âm thanh [thuyết pháp dành cho hàng] Đẳng Giác. Khi Đẳng Giác Bồ Tát sắp thành Phật, mười phương chư Phật dùng nước trí huệ rưới lên đỉnh đầu vị ấy, chứng minh cho Ngài, chứng thực Ngài thành Phật. Trên đây là nước thuyết pháp, thuyết pháp gì? Có thể nói từ Sơ Phát Tâm cho đến khi thành Phật, trong ấy có vô lượng vô biên pháp môn, kinh điển chỉ quy nạp [các pháp môn ấy] thành mấy giai đoạn. Phải hiểu chúng tượng trưng cho vô lượng vô biên pháp môn, chẳng có một pháp môn nào không nói, có thể thấy được sự nhiệm mầu của nước ấy! Câu cuối cùng là tổng kết, “chúng diệu pháp thanh” (các tiếng pháp nhiệm mầu),

tổng kết những điều trước đó, thật ra là vô lượng vô biên pháp môn, chẳng có pháp nào mà nước không tuyên thuyết.

“*Xưng kỳ sở dục, vô bất văn giả*” (xưng theo lòng mong muốn, không gì chẳng nghe), chữ Kỳ (其) chỉ người vãng sanh thế giới Cực Lạc. Hễ sanh vào Tây Phương Cực Lạc thế giới, đích xác là quý vị muốn nghe pháp gì, nó bèn nói pháp đó. Muốn học gì, nó bèn dạy quý vị pháp ấy. Có thể thấy thế giới ấy mới là chân thật viên mãn. Do sức đại oai thần của A Di Đà Phật gia trì, chẳng có chuyện học mà không hiểu. Quý vị không chỉ có thể học hiểu, mà còn có thể học hiểu rất nhanh chóng. “*Phát tâm thanh tịnh, thành thực chư căn*”, “*chư căn*” là những thứ căn tánh khác nhau đã nói trong phần trước, như Nhị Thừa, người, trời, Quyền Giáo Bồ Tát, rất nhiều căn tánh khác nhau. “*Thành thực*” là khiến cho tất cả những căn tánh khác nhau đều quy hồi một tánh chân thật thì mới có thể cùng chứng Bồ Đề, cùng thành Phật đạo. “*Vĩnh bất thoái ư Vô Thượng Bồ Đề*” (vĩnh viễn chẳng thoái chuyển nơi Vô Thượng Bồ Đề) là đã quy nhất, các thứ căn tánh bất đồng hễ đến Tây Phương Cực Lạc thế giới thầy đều quy nhất. Nói theo Lý thì thường là như vậy, mà nói theo Sự thì cũng là như vậy! Phật Phật đạo đồng, trí huệ và đức năng chẳng có sai biệt, nhưng Tây Phương Cực Lạc thế giới A Di Đà Phật có chỗ khác với hết thầy chư Phật, nguyện của Ngài khác biệt! Mười phương chúng sanh vãng sanh Tây Phương thế giới, do phương pháp tu hành khác nhau, nên thành tựu quả báo cũng chẳng giống nhau. Do tới Tây Phương Cực Lạc thế giới, ai nấy đều thành Vô Thượng Bồ Đề; chính vì như thế, nên Đại Kinh mới ca ngợi A Di Đà Phật là “*quang trung cực tôn, Phật trung chi vương*” (quang minh tôn quý nhất, vua trong các Phật). Cũng chính vì như thế, hết thầy chư Phật đều tôn sùng A Di Đà Phật, khiến cho hết thầy chúng sanh trong mười pháp giới có tâm quy hướng. Nếu Phật chẳng tán thán, làm sao tâm chúng sanh có thể hướng về A Di Đà Phật? Do mười phương chư Phật đều giúp đỡ hết thầy chúng sanh, nên các Ngài đều tán thán A Di Đà Phật, các Ngài cũng niệm A Di Đà Phật, dẫn đầu niệm, công đức ấy thật sự chẳng thể nghĩ bàn.

“*Thủy bốn vô tình, thiện năng thuyết chư diệu pháp*” (nước vốn vô tình, mà khéo có thể nói các diệu pháp), chúng sanh trong thế giới này mê mất tự tánh, nên tâm luôn phan duyên cảnh giới lục trần. Vì thế, căn tánh bẻ tắc, đó gọi là “*vô minh phiền não*”. Trong hội Lăng Nghiêm, Văn Thù Bồ Tát đã nói: Trong sáu căn của chúng sanh trong thế giới này, chỉ có Nhĩ Căn nhạy bén đôi chút. Tuy nhạy bén đôi chút, tôi thấy cũng

chẳng nhảy bén cho lắm! Vì sao? Nghe đã lâu năm ngàn ấy mà vẫn chưa nghe hiểu rõ ràng, có thể thấy Nhĩ Căn mạnh hơn các căn khác một chút, nhưng vấn đề vẫn rất lớn, sáu căn bế tắc! Chúng ta phải hiểu nguyên nhân là do mê mất tự tánh.

Nếu chúng ta muốn sáu căn thông lợi, nhất định phải dốc sức nơi tự tánh, nhà Phật thường nói “*xứng tánh khởi tu*” thì mới được! Đương nhiên, chúng ta cũng đã từng nghe nói tới “*xứng tánh*”, cũng từng thấy những chữ này trong chú sớ kinh luận, trong tâm cũng hết sức ngưỡng mộ, rất mong có thể tu hành đúng pháp, nhưng chẳng biết dốc sức từ chỗ nào, tu như thế nào thì mới có thể xứng tánh. Nói thật ra, đại đạo chẳng khó! Đại đạo càng chân thật thì càng đơn giản, càng dễ dàng, nhưng quý vị chẳng chịu tin tưởng, chẳng chịu làm, như vậy thì chẳng có cách nào! Cổ nhân hiểu rõ nên chịu làm, con người chúng ta hiện thời chẳng hiểu rõ, mà cũng chẳng chịu làm. Không chịu làm thì tệ hại ở chỗ nào? Tệ hại ở chỗ tự cậy thông minh, cổ nhân thường nói: “*Thông minh ngược ngạo bị làm lẫn bởi thông minh*”, khuyết điểm phát sanh ở chỗ này. Phương pháp là “*đọc tụng Đại Thừa*”. Do vậy, bất luận là tông nào hay pháp môn nào, chúng ta thấy sự thành tựu của cổ nhân đều là phi thường, khiến cho kẻ khác kính nể. Quý vị hãy nghiên cứu kỹ càng để thấy họ nhập môn từ đâu! Chẳng sai! Mỗi vị nhập môn khác nhau, nhưng phương pháp và nguyên tắc xác thực là như nhau, đều từ đọc kinh để nhập môn, quý vị phải có lòng kiên nhẫn đọc kinh.

Niệm kinh là tu Giới, Định, Huệ. Giới, Định, Huệ là Tánh Đức, nên quý vị tu Giới, Định, Huệ là xứng tánh khởi tu. Huống chi các vị đại đức trong Tịnh Độ Tông dạy chúng ta: Niệm câu Phật hiệu này thì tâm năng niệm là Thi Giác, câu Phật hiệu được niệm là Bản Giác, quý vị nói xem có tương ứng hay không? Đây chẳng phải là xứng tánh khởi tu thì điều gì mới là xứng tánh khởi tu? Nhưng nói nghiêm ngặt, chẳng đơn giản như vậy, vì sao? Vì chúng ta thấy người niệm Phật rất đông, niệm suốt một đời, nhưng chẳng kiến tánh. Niệm suốt đời nhưng chẳng tương ứng với tâm tánh, vì sao? Tánh là thanh tịnh, trong tánh chẳng có tham, sân, si, trong tánh chẳng có phiền não, họ niệm suốt đời nhưng vẫn có phiền não, vẫn có tham, sân, si, có thể thấy họ niệm Phật chẳng tương ứng với tâm tánh, chẳng phải là xứng tánh khởi tu.

Phải niệm câu Phật hiệu như thế nào mới là xứng tánh khởi tu? Điều này cho thấy chẳng thể nào không đọc kinh, tối thiểu là [phải đọc] Tịnh Độ Tam Kinh. Nói thật ra, tam kinh vẫn chưa thể tuyệt đối bảo đảm quý vị có thành tựu, nguyên nhân ở nơi đâu? Vấn đề ở nơi kinh Vô

Lượng Thọ. Kinh Vô Lượng Thọ là kinh căn bản, bộ kinh căn bản ấy lại nảy sanh vấn đề: Có nhiều loại bản dịch, nhưng chẳng bản dịch nào ý nghĩa viên mãn, trong mỗi bản dịch đều có những khuyết điểm. Do vậy, nêu quý vị đọc hết các bản dịch ấy thì sẽ chẳng có tiếc nuối gì, vấn đề ấy đã được giải quyết; nhưng nhiều bản dịch như thế, quý vị chẳng dễ gì gặp được, đó là vấn đề duyên phận. Hiện thời, duyên phận của chư vị đã viên mãn, nhân đã viên mãn thì sau đây phải xét xem cái quả của chúng ta có viên mãn hay không? Năm kinh Tịnh Độ, mọi người nhất định phải niệm. Quý vị thấy [năm kinh, bèn nghĩ phải đọc kinh] nhiều ngàn ấy! Quý vị có muốn vãng sanh hay không? Muốn vãng sanh mà niệm đôi chút như thế đã kêu là nhiều! Trong thế gian này há có chuyện nào lắm tiền nghi ngàn ấy để cho quý vị chiêm hữu? Đây là đã tiền nghi lắm rồi, chẳng có gì thuận tiện hơn chuyện này!

Vì thế, đối với Tịnh Độ Ngũ Kinh Độc Bản, chư vị đọc từ đầu đến cuối chẳng sót một chữ nào, tối thiểu là đọc ba lần; sau đấy, quý vị niệm Phật hiệu A Di Đà Phật bèn xứng tánh, câu Phật hiệu mới có thể đắc lực. Trong năm kinh, chọn ra một bộ để thường niệm, xem đó là thường khóa của chính mình. Suốt đời, quý vị niệm một bộ, được! Đó là biện pháp. Ta niệm một bộ ấy dăm ba năm rồi lại đổi sang một bộ khác cũng được, nhưng chẳng thể thay bằng kinh khác, chỉ là [giới hạn] trong năm kinh. Thí dụ như ta phát tâm niệm kinh Vô Lượng Thọ năm năm rồi lại phát tâm niệm Quán Kinh năm năm, rồi lại phát tâm niệm kinh Di Đà năm năm. Mỗi bộ quý vị đều phát tâm niệm năm năm, được! Phương pháp ấy áp dụng được! Quyết định đừng niệm kinh điển khác, đó là chuyên tu! Như vậy thì mới có thể tương ứng, hiểu rõ và thông đạt ý nghĩa trong kinh.

Trong mỗi câu Phật hiệu, Phật hiệu là tựa đề kinh, là tổng đề mục của cả năm kinh, chúng ta niệm một câu Phật hiệu là niệm trọn vẹn bộ kinh này. Nay quý vị niệm bộ kinh này, niệm từ đầu đến cuối tốn rất nhiều thời gian. Sau khi quý vị đã niệm thuần thục, niệm Nam-mô A Di Đà Phật là đã niệm trọn năm kinh Tịnh Độ, quý vị thấy đều niệm hết, lẽ đâu chẳng tương ứng? Quý vị chẳng đọc năm kinh, chẳng hiểu rõ, chẳng thông đạt ý nghĩa của năm kinh, quý vị niệm câu A Di Đà Phật này, rốt cuộc chẳng biết ý nghĩa là gì, vừa niệm vừa hoài nghi, làm sao có thể thành công cho được? Sau khi quý vị đã thông đạt, niệm Phật hiệu là niệm toàn bộ kinh, trong mỗi tiếng Phật hiệu trọn đủ công đức chẳng thể nghĩ bàn. Do vậy, [niệm kinh] vô cùng trọng yếu!

Nếu hành mà hãy còn có sức, tức là quý vị có thời gian rảnh rỗi, có thể nghiên cứu chú sớ. Chúng ta cũng giới hạn [đọc tụng, nghiên cứu] chú sớ trong số các bản chú giải của năm kinh một luận, phân lượng hết sức đáng kể. Đến khi đã thật sự nắm chắc vãng sanh, quý vị có thể xem [những kinh sách của] các tông các phái khác, chẳng sao cả! Vì sao? Chẳng chướng ngại ta vãng sanh. Hễ vãng sanh chưa nắm chắc, đừng học những thứ khác, vì sao? Lỡ làng thời gian của quý vị, sợ trong tương lai, sự tu hành của chính mình bị chướng ngại. Do vậy, quyết định không học gì khác, ta chuyên học một thứ. Tôi nghĩ, dù thật sự đã nắm chắc sự vãng sanh, quý vị cũng đừng nên xem những thứ ấy! Vì sao không xem? Ta chuyên thì phẩm vị của ta sẽ cao! Hễ ta xen tạp, tuy có thể vãng sanh, sợ rằng phẩm vị sẽ bị chiết khấu khá lớn, thật đây! Chẳng giả đâu nhé! Trừ phi là nhằm giúp đỡ hết thấy chúng sanh, bỏ mình vì người, hy sinh chính mình như Trí Giả đại sư. Vì Trí Giả đại sư hoằng dương kinh Pháp Hoa, điều này khiến cho [phẩm vị vãng sanh của đại sư] bị giảm sút. Nếu Ngài chẳng hoằng dương Pháp Hoa, mà chuyên hoằng dương Tịnh Độ, [phẩm vị vãng sanh của Ngài] sẽ chẳng bị sút giảm. Không chỉ chẳng suy giảm, ngược lại, phẩm vị còn tăng cao. Đáng tiếc là Ngài chẳng hoằng dương Tịnh Độ Tông, mà hoằng dương Thiên Thai Tông. Tuy hoằng dương Thiên Thai Tông, nhưng chính Ngài tu Tịnh Độ, cho nên cuối cùng Ngài vẫn vãng sanh Tịnh Độ. Ngài bảo học trò: Ngài vãng sanh trong địa vị Ngũ Phẩm, địa vị Ngũ Phẩm là sanh trong cõi Phạm Thánh Đồng Cư. Đây là bi tâm đặc biệt, tâm đại từ bi.

Các thứ vô tình trong Tây Phương Cực Lạc thế giới thuyết pháp. Ở bên ấy, mọi người đều đạt tới nhất tâm, mà cũng đều có thể “*hội cảnh quy tâm*”, “*cảnh*” là cảnh giới, [“*hội cảnh quy tâm*”] là đều có thể từ cảnh giới mà quay đầu, cho nên mỗi căn trong sáu căn đều nhập bèn, A Di Đà Phật giáo học thuận lợi. “*Lục trần giai vi giáo thể, căn căn tận nhập viên thông*” (Sáu trần đều là giáo thể, mỗi căn đều nhập hết vào viên thông). Trong hội Lăng Nghiêm, Quán Âm Bồ Tát chỉ có Nhĩ Căn nhập viên thông; trong Tây Phương Cực Lạc thế giới, bất cứ căn nào cũng đều nhập viên thông, nên nơi ấy không chỉ là hữu tình thuyết pháp, mà vô tình cũng thuyết pháp.

(Sao) Dục tất tấn nghiệp giả.

(鈔) 浴畢進業者。

(Sao: Tắm [nước ấy] ắt đạo nghiệp tăng tấn).

Từ Đại Kinh, chúng ta thấy người trong Tây Phương Cực Lạc thế giới “*thanh hư chi thân, vô cực chi thể*”, thân thể ấy trong sạch đến tột bậc, cần gì phải tắm rửa nữa? Chẳng cần! Đơn giản là trên thân chẳng nhiễm mảy trần, còn phải tắm rửa chi nữa? Trong cõi này, trời nóng, chúng ta chảy mồ hôi, phải tắm rửa; Tây Phương Cực Lạc thế giới chắc chắn chẳng chảy mồ hôi. Tắm rửa ở bên ấy là hưởng thụ niềm vui, giống như chúng ta chơi đùa trong cõi này, là vui vẻ, là sung sướng, nhưng nó có công đức, công đức ở chỗ nào? Có thể gột trừ phiền não trong tâm tánh. Như chúng ta hiện thời là đời nghiệp vãng sanh, đến bên kia, thân thanh tịnh, chẳng còn phải bàn cãi chi nữa! Chúng ta chưa đoạn Kiến Tư phiền não, Trần Sa phiền não cũng chẳng đoạn, Vô Minh phiền não cũng chưa đoạn, đáng ngạc nhiên là sang bên kia, gột rửa một lần, phiền não nhẹ hơn một chút. Lại tắm rửa lần nữa, lại nhẹ hơn một chút. Vì thế, tắm rửa trong ao bảy báu của Tây Phương Cực Lạc thế giới thật sự là để đoạn phiền não, xác thực là có thể đạt được thân tâm thanh tịnh, phiền não nhẹ nhàng, trí huệ tăng trưởng, có những điều tốt đẹp ấy, đó là “*tán nghiệp*” (tăng tán đạo nghiệp).

(Sao) Đại Bản vân: “*Ký giai dục dĩ, hoặc các tọa u liên hoa chi thượng.*”

(鈔) 大本云：既皆浴已，或各坐於蓮華之上。

(Sao: Kinh Đại Bản chép: “*Đã tắm xong, hoặc là ai nấy đều ngồi trên hoa sen*”).

Mọi người tắm rửa trong ao bảy báu xong, trở lại chỗ ngồi của chính mình, ngồi trên hoa sen.

(Sao) Hựu vân: “*Hữu tại địa giảng kinh giả, tụng kinh giả, tự thuyết kinh giả, thọ kinh giả, thính kinh giả, niệm kinh giả, tư đạo giả, tọa Thiên nhất tâm giả, kinh hành giả*”.

(鈔) 又云：有在地講經者，誦經者，自說經者，授經者，聽經者，念經者，思道者，坐禪一心者，經行者。

(Sao: Lại nói: “*Trên mặt đất, có người giảng kinh, tụng kinh, tự nói kinh, truyền dạy kinh, nghe kinh, niệm kinh, suy nghĩ về đạo, tọa Thiên nhất tâm, kinh hành*”).

Có thể thấy cuộc sống của họ vô cùng thanh thản, nhàn nhã, hết sức tự tại. Nay chúng ta gọi “*giảng kinh*” là nghiên cứu thảo luận, đó là một loại. Loại khác là Đại Bồ Tát giảng cho các tiểu Bồ Tát nghe, đây là hữu tình thuyết pháp. Trong phần trước [kinh nói đến chuyện] nước bên ấy thuyết pháp, [đó là] vô tình thuyết pháp. Giống như chúng ta đến bên đó, đối nghiệp vãng sanh, những thứ chúng ta muốn học quá nhiều, A Di Đà Phật giảng cho chúng ta, đôi khi chúng ta cảm thấy Phật là thầy, gặp Phật thì phải giữ quy củ, có câu hỏi bèn e ngại cũng chẳng dám hỏi, luôn cảm thấy thầy quá oai nghiêm, chẳng dám thân cận, chỉ đành tìm bạn học. Quán Âm Bồ Tát, Đại Thế Chí Bồ Tát là bạn học, tìm các Ngài dễ nói chuyện hơn. Kinh gọi những vị Đại Bồ Tát ấy là “*chư thượng thiện nhân*”. “*Thượng thiện*”: Kinh nói rõ ràng, Đẳng Giác Bồ Tát được gọi là “*thượng thiện*”. Trong Tây Phương Cực Lạc thế giới, các vị Đẳng Giác Bồ Tát như Quán Âm, Thế Chí vô lượng vô biên, những vị ấy đều là Bồ Xứ Bồ Tát, đều là Hậu Bồ Phật. Các Ngài hết sức ưa thích giáo học, nên những vị ấy thường giảng kinh. Nói thật ra, Quán Âm Bồ Tát trong Tây Phương Cực Lạc thế giới không phải là một vị. Từ Đại Kinh, chúng ta thấy dưới mỗi gốc cây báu đều có hóa thân của Tây Phương Tam Thánh. Vì thế, trong Tây Phương Cực Lạc thế giới, Tây Phương Tam Thánh hóa thân khắp chốn, bất luận ở chỗ nào, quý vị muốn thấy, các Ngài đều ở trước mặt, chẳng thể nào không thấy. Cảnh giới ấy vô cùng chẳng thể nghĩ bàn!

“*Tụng kinh giả*” (người tụng kinh), quá nữa là riêng biệt, một mình quý vị tụng kinh tại đó. “*Tự thuyết kinh giả*” (người tự nói kinh), một số ít người, vài người, dăm ba người nghiên cứu thảo luận. “*Thọ kinh giả*”, “*thọ*” (授) là truyền dạy. “*Thính kinh giả, niệm kinh giả*”: Niệm kinh và tụng kinh rất tương tự, nhưng trên thực tế, hoàn toàn khác nhau. Tụng kinh là niệm kinh văn, nhìn vào kinh bản để niệm cũng được, hoặc chẳng cần kinh bản, đọc thuộc lòng. Niệm thì khác, niệm là nghĩ tới những công đức của Phật, Bồ Tát đã được nói trong kinh, đó là “*ức niệm*”. Nghĩ tới những lý luận, sự tu hành và các thứ công đức trang nghiêm phổ độ chúng sanh, nghĩ nhớ những chuyện ấy thì gọi là Niệm.

“*Tư đạo giả, tọa Thiền nhất tâm giả, kinh hành giả*”: Ở đây, Tư (思) trong “*tư đạo*” không phải là tư duy, chỉ mượn dùng chữ này [để nói cho tiện]. Trong thế gian này, chúng tôi giảng cho quý vị điều gì, quý vị chẳng hiểu rõ, [quý vị bèn tự nhủ] “ta suy nghĩ kỹ càng liền hiểu rõ”. Sự suy nghĩ ấy là ý thức. Người trong Tây Phương Cực Lạc thế giới đã lìa tâm ý thức nên “*tư*” của họ chẳng giống với “*tư*” (suy tư) của

chúng ta ở nơi đây. [Tư của họ] rất giống với “*tham cứu*” như thường nói trong thế gian, nhà Thiền [gọi “*tư*”] là “*tham Thiền*”, chẳng thể gọi là “*tư Thiền*”. “*Tham*” (參) là gì? Chẳng dùng đến tâm ý thức là Tham; tâm ý thức là gì? Nói đơn giản, Thức là phân biệt, Ý là chấp trước, Tâm là hàm tàng, chúng ta còn gọi [chuyện này] là “*lưu lại ấn tượng*”. Nói cách khác, chẳng phân biệt, không chấp trước, không lưu lại ấn tượng, đó là Tham (參). Trong kinh Phật còn có một thuật ngữ là “*tư duy tu*” (思惟修) cũng có cùng ý nghĩa này. Vì thế, chúng phải hiểu hàm ý của nó. Dùng phương pháp này mới có thể kiến đạo, đạo là gì? Là Chân Như bản tánh, nhà Thiền nói “*minh tâm kiến tánh*”, “*tư đạo*” là minh tâm kiến tánh.

“*Tọa Thiền*”, Thiền có nghĩa là “*ngoài chẳng chấp tướng, trong chẳng động tâm*”, đó là Thiền. Chư vị phải ghi nhớ, tọa Thiền thật sự ở mức độ cao chẳng nhất định phải ngồi tại đó, vì sao? Đi, đứng, ngồi, nằm đều là Thiền, đều là “*tọa Thiền*”. Tọa có nghĩa là “*bất động*”, ngồi ở nơi ấy mà [tâm] chẳng động, [tâm] quý vị chẳng động bèn gọi là Tọa. Quý vị đi đường, trong tâm chẳng động, vẫn gọi là Tọa. Bởi lẽ, Tọa chẳng phải là thân bất động, mà là tâm bất động. Tâm bất động mới thật sự là Tọa. Chúng ta ngồi ở nơi đây, trong tâm suy tưởng loạn cào cào. Không được! Chẳng gọi là Thiền! Đối với ý nghĩa [của từ ngữ “*tọa Thiền*”] ở chỗ này, chúng tôi nghĩ nhất định phải hiểu theo hình thức, [tức là người ấy thật sự] đã tọa (tĩnh tọa). Đó chẳng phải là “*tọa Thiền*” [hiểu theo ý nghĩa “*tâm bất động là tọa Thiền*”] vì chữ “*tư đạo*” [như đã nói trong câu kinh văn] trước đó mới là tọa Thiền chân chánh. Tọa Thiền ở đây có thể là người ấy ngồi nơi đó, [tức là tọa Thiền] hiểu theo hình thức, có người ngồi dưới cội cây, bên bờ ao, hoặc trên hoa sen. “*Hữu nhất tâm*” là [có người] đang tu nhất tâm.

“*Kinh hành*” là nhiều Phật, khi chúng ta niệm Phật, đi nhiều Phật, nói thông tục là “*tản bộ*”. Vì sao gọi tản bộ là “*kinh hành*”? Vì người ấy vừa tản bộ, vừa niệm kinh, hoặc niệm Phật, hoặc niệm chú, thấy đều gọi là “*kinh hành*”. Những điều vừa nói trên đây đều ở trên mặt đất. Tiếp theo đây là nói đến hư không.

(Sao) Hữu tại hư không trung giảng kinh giả, nãi chí tọa Thiền, kinh hành giả.

(鈔) 有在虛空中講經者，乃至坐禪經行者。

(Sao: Có người giảng kinh, cho đến tọa Thiên, kinh hành trên hư không).

Trên hư không cũng rất trang nghiêm. Trên hư không có lầu các, cũng có rất nhiều Bồ Tát ở trên không trung, giống như [những vị đang tu tập] trên mặt đất. Đây là nói các Ngài thật sự tự tại, muốn ở chỗ nào bèn ở chỗ đó.

(Sao) Các tùy kỳ chất nhi hữu sở đắc.

(鈔) 各隨其質而有所得。

(Sao: Mỗi vị đều tùy theo tánh chất của mình mà có sở đắc).

Câu này là nói tổng quát. Nói cách khác, quý vị mỗi ngày đều có tiến bộ, mỗi ngày đều có chứng đắc. Dưới đây là nêu thí dụ.

(Sao) Vị đắc Tứ Quả giả, nhân đắc Tứ Quả.

(鈔) 未得四果者，因得四果。

(Sao: Người chưa đắc Tứ Quả do đó bèn đắc Tứ Quả).

Tứ Quả là nói tới Tiểu Thừa. Bên ấy chẳng có Tiểu Thừa, đây là tỷ dụ. Thí dụ như chúng ta chưa đoạn Kiến Tư phiền não, tu hành bên đó, chẳng bao lâu bèn đoạn Kiến Hoặc. Đoạn được Kiến Hoặc sẽ bằng với Sơ Quả. Tư Hoặc đã đoạn, Tư Hoặc đã đoạn thì nếu đoạn ba phẩm đầu của Tư Hoặc sẽ bằng với Nhị Quả. Lại đoạn sáu phẩm [Tư Hoặc] nữa, sẽ bằng với Tam Quả. Đoạn sạch mọi Tư Hoặc sẽ bằng với Tứ Quả. Ở đây là nói tới đoạn Hoặc chứng Chân, mượn dùng những danh từ trong các thế giới phương khác. Tây Phương Cực Lạc thế giới chẳng có những danh từ ấy, trong Tây Phương Cực Lạc thế giới chẳng nghe những danh từ đó, vì sao? Tây Phương Cực Lạc thế giới là một thế giới bình đẳng. Người trong Tây Phương Cực Lạc thế giới đông dường ấy mà chẳng có tên họ. Nhà cửa và cung điện nhiều ngàn ấy, nhưng chẳng có số nhà hay tên đường. Quý vị nghe xong, cảm thấy phiền phức quá, tìm một người quen biết sẽ tìm ở chỗ nào? Nói thật ra, cảnh giới ấy thật sự chẳng thể nghĩ bàn. Nếu quý vị muốn tìm một người quen biết, sẽ giống như máy computer, trong tâm vừa động niệm, người ấy đang ở đâu quý vị biết liền ngay lập tức, chắc chắn chẳng tìm trật! Do vậy, Tây Phương Cực Lạc thế giới chẳng có phân biệt! Quý vị có tên tuổi, chẳng phải là có phân biệt ư? Có đường, có số nhà, đều là có phân biệt, đều là có chấp

trước. Thế giới ấy chẳng có phân biệt, chẳng có chấp trước, trong Đại Kinh đã nói chuyện này rất tỉ mỉ. Hy vọng quý vị có thể đọc Ngũ Kinh Độc Bản nhiều lượt, đến Tây Phương Cực Lạc thế giới quý vị bèn hiểu rõ. Người ta hỏi, quý vị cũng có thể trả lời được. Quý vị xem càng nhuần nhuyễn càng tốt, tín tâm quyết định kiên cố. Quý vị có thể tin tưởng, chắc chắn vãng sanh trong một đời này, chẳng có mảy may hoài nghi nào. Do vậy, dùng danh từ trong các thế giới ở phương khác để nói, vì Tây Phương Cực Lạc thế giới chẳng có [những danh từ ấy].

(Sao) Vị đắc bất thoái chuyển địa Bồ Tát, đắc bất thoái chuyển.

(鈔) 未得不退轉地菩薩，得不退轉。

(Sao: Bồ Tát chưa đạt địa vị Bất Thoái Chuyển liền đắc Bất Thoái Chuyển).

Bất Thoái Chuyển Địa Bồ Tát là nói tới [các địa vị Bồ Tát] từ Bát Địa trở lên. Do các thế giới phương khác thường nói Bất Thoái Chuyển là Bát Địa Bồ Tát. Bát Địa Bồ Tát được gọi là Bất Động Địa, thật sự bất thoái. Đây là nói những người chưa đạt đến trình độ Bát Địa, bèn chứng đắc Bát Địa. Vì thế, ta biết người và trời trong Tây Phương Cực Lạc thế giới tiến bộ hằng ngày, chẳng lui sụt, đó gọi là “*viên chứng Tam Bất Thoái*”.

(Sao) Thị thủy bất dẫn dĩ khả dục vi công, hựu năng lợi ích w kỳ dục chi hậu dã.

(鈔) 是水不但以可浴為功，又能利益於既浴之後也。

(Sao: Nước ấy không chỉ có công năng tắm gội, mà còn có thể lợi ích sau khi tắm).

Trong thế giới này, nước của chúng ta là do nghiệp báo [của chúng ta tạo ra], hiện thời, chúng ta sống trên địa cầu đều là nghiệp báo. Trong ba mươi năm gần đây nhất, đối với sự hưởng thụ vật chất và khoa học kỹ thuật [chúng ta] càng mê sâu hơn, do đã mê nên tạo nghiệp. Tạo nghiệp thì trong tương lai nhất định phải hứng chịu quả báo. Hiện thời đã có những nhà khoa học phát hiện quả báo ấy sắp chín muồi, nên lo lắng, nhưng lo lắng cũng vô dụng! Mấy hôm trước, TV và radio có nói: Hiện thời có những khoa học gia phát hiện tầng xú dưỡng (khí ozone) trên bầu trời Bắc Cực bị thủng! Nam Cực đã xuất hiện vấn đề, nay thì

Bắc Cực lại nảy sanh vấn đề. Vấn đề ấy vừa xuất hiện, địa cầu phải gặp nạn. Trong ba bốn mươi năm gần đây nhất, những sản phẩm hóa học do chúng ta sử dụng nảy sanh tác dụng phụ. Sau khi tầng ozone bị thủng, tia tử ngoại từ mặt trời vốn rất mạnh, do chẳng có gì ngăn che, băng ở hai địa cực sẽ tan chảy, nước biển dâng lên, rất nhiều nơi hiện thời là đất liền sẽ trở thành đáy biển. Dân cư trên thế giới ngày càng nhiều, đất đai ngày càng ít, rắc rối to!

Hiện thời vẫn là truy cầu hưởng thụ vật chất không ngừng. Các nhà khoa học đã nói rất hay, vật chất tích tập trên địa cầu vài tỷ năm bị thế hệ hiện thời xài hết sạch trong vài chục năm! Nói thế hệ chúng ta trong hiện thời có phước báo hơn cổ nhân, tôi chẳng biết phước ở chỗ nào? Quý vị hãy suy nghĩ kỹ, thế hệ hiện thời chẳng có phước báo như người thuở trước. Nếu quý vị nói bốn mươi năm qua có tiến bộ, sự tiến bộ ấy chẳng thật! Người tuổi cao còn có thể nhớ lúc nhỏ, vẫn còn hoài niệm tuổi ấu thơ. Văn minh vật chất thuở bé chẳng phát triển bằng hiện thời, nhưng thuở ấy tình người rất nồng đậm. Thời ấy đúng là cuộc sống của con người, là sự hưởng thụ trong cuộc đời.

Con người hiện thời là máy móc, cơ khí, con người hiện thời chẳng phải là người! Đáng thương quá! Giá trị và ý nghĩa của con người chẳng còn nữa. Quan hệ xử giữa người và người là gì? Lợi - hại! Chẳng giống như xưa kia! Trước kia, giữa người và người đích xác là đạo nghĩa. Đạo nghĩa phát xuất từ tự nhiên, xuất hiện từ trong tâm, chẳng phải do con người miễn cưỡng tạo ra. Hiện thời, những điều ấy hoàn toàn chẳng còn nữa. [Tình nghĩa giữa] cha con cũng chẳng còn nữa, con cái hiếu thuận với cha là do cha còn để lại tài sản chẳng ít, nên chẳng thể không hiếu thuận một phen! Nếu cha mẹ chẳng có của cải để lại, con cái bèn chẳng ngó ngàng tới. Khác hẳn! Vì lẽ đó, xã hội hiện tại hoàn toàn điên đảo, xác thực là gần mấp mé bờ vực băng hoại.

Người phương Tây tiên đoán thế giới tận thế vào năm 1999, tôi thấy phát triển kiểu này sợ rằng [lời tiên đoán ấy] chẳng sai cho lắm. Trong quá khứ, tôi nghĩ có thể là chiến tranh nguyên tử; [hiện thời tôi nghĩ] nếu nhằm thời kỳ Băng Hà¹ thì thôi rồi, toàn thể địa cầu bị hủy diệt,

¹ Thời kỳ Băng Hà (Glacial Age) là một thời kỳ rất dài trong lịch sử địa cầu. Khi ấy, nhiệt độ trên mặt đất và không khí đều giảm rất thấp khiến toàn bộ lục địa bị bao phủ bởi băng giá. Theo các nhà khoa học, trong quá khứ, địa cầu đã trải qua năm thời kỳ băng giá là Huronian (tên gọi của thời kỳ này đặt theo tên hồ Huron, nơi phát hiện dấu tích băng hà cổ nhất), Cryogenian, Andean-Saharan, Karoo, và Quaternary. Nguyên nhân gây nên thời kỳ Băng Hà bao gồm những biến đổi về không khí (chẳng

rất có thể xảy ra! Nếu tầng ozone ở hai cực hoàn toàn chẳng còn, băng hà lập tức xảy ra. Nếu băng ở hai cực đều tan thì thành phố Đài Bắc chẳng còn nữa, thành phố Đài Bắc chìm xuống đáy biển. Sợ rằng Đài Loan chỉ còn chót núi A Lý nhô lên một chút, trừ núi ấy ra, sợ rằng [tất cả mọi thứ] đều chẳng còn nữa! Bình nguyên (đồng bằng) và thành thị e rằng chẳng còn nữa, đó là một vấn đề lớn. Nhiều năm dường ấy đã tạo nghiệp nặng nề ngàn ấy, ai có năng lực bù đắp? Vấn đề này nghiêm trọng lắm! Khi tạo nghiệp, chẳng biết hậu quả nghiêm trọng, nay ta đã thấy hậu quả rồi!

Mọi người chúng ta coi như còn may mắn, vì sao? Tìm được một con đường. Coi như tối thiểu là năm 1999 [là tận thế] thì hãy còn mười năm, mười năm thì còn kịp, chắc chắn chẳng có vấn đề. Chúng ta tu học pháp môn này quyết định thành công; thế giới này tận thế thì chúng ta có thể về Tây Phương Cực Lạc thế giới. Nếu quý vị chẳng gặp nhân duyên này, chẳng hiểu đường nẻo này, đúng là khó lắm! Quyết định phải nương cậy con đường này, nó không chỉ là sanh lộ, mà còn là con đường để đạt tới sự sống đời đời. Vì lẽ đó, đối với thế giới hiện thời, nếu quý vị suy nghĩ cặn kẽ, lắng lòng suy nghĩ, [sẽ thấy] chẳng có gì đáng để lưu luyến. Chẳng như trong quá khứ, thời đại quá khứ đích xác là còn có rất nhiều thứ đáng để lưu luyến, nay chẳng còn nữa. Chúng ta phải thật sự giác ngộ, phải triệt để giác ngộ.

Đây là nói tới nghiệp báo của chúng ta. Nước nghiệp báo thì hết mức là chỉ có thể gột rửa bụi đất dơ bẩn trên thân thể chúng ta, chỉ có năng lực ấy, chẳng có lợi ích to lớn. Nước trong Tây Phương Cực Lạc thế giới là nước tám công đức. Nước tám công đức do đâu mà có? Sanh từ trí huệ trong tâm tánh của A Di Đà Phật, đó là nước trí huệ! Vì thế, chúng ta tắm gội trong ao bảy báu, có thể “*khai thần duyệt thể*” (sảng khoái tinh thần, thân thể vui sướng), đoạn Hoặc, chứng Chân, đạt được lợi ích to lớn!

(Sao) Dĩ thượng tam chủng thù thắng, giai nhiếp bảo trì đức thủy trung cố.

(鈔) 以上三種殊勝，皆攝寶池德水中故。

(Sao: Ba thứ thù thắng trên đây đều bao gồm trong nước công đức trong ao báu).

hạn nồng độ khí carbon dioxide và methane tăng cao), trái đất thay đổi quỹ đạo, các mảng lục địa trôi giạt khiến các dòng hải lưu bị đổi dòng, các thiên thạch va chạm...

Nước tám công đức trong ao bảy báu.

(Sao) Hậu Xuất Kinh Kệ vân.

(鈔) 又後出經偈云。

(Sao: Lại nữa Hậu Xuất Kinh Kệ có nói).

Tức là Hậu Xuất A Di Đà Phật Kệ, nay chúng tôi cũng đưa bản này vào trong Tịnh Độ Ngũ Kinh Độc Bản.

(Sao) Dẫn hữu hà thủy lưu, âm hưởng như thuyết kinh, thị dã.

(鈔) 但有河水流，音響如說經，是也。

(Sao: “Chỉ có nước sông chảy, vang tiếng như nói kinh”, chính là [nói về công đức của nước trong cõi Cực Lạc vậy]).

Tán tán nước trong Tây Phương Cực Lạc thế giới có thể thuyết pháp, có thể tẩy trừ phiền não của chúng ta. Đoạn sau đây là Xưng Lý:

(Sớ) Xưng Lý, tặc tự tánh uông dương xung dung, thị bảo trì nghĩa. Tự tánh tất bị nhất thiết công đức, thị đức thủy nghĩa.

(疏) 稱理，則自性汪洋冲融，是寶池義。自性悉備一切功德，是德水義。

(Sớ: Xưng Lý thì tự tánh sâu xa, mênh mông, bình ổn là ý nghĩa của ao báu. Tự tánh tất trọn đủ hết thủy công đức là ý nghĩa của nước công đức).

Đoạn này thường được gọi là “*tiêu quy tự tánh*”. Đây là chỗ thù thắng khôn sánh trong bộ sách chú giải do Liên Trì đại sư trước tác, câu nào cũng đều tiêu quy tự tánh. Chúng ta đọc lời giải thích của đại sư, tức là những phần văn tự giải thích lời kinh, nếu chính mình có thể lãnh hội sâu xa thì sẽ đạt được những sự thụ dụng giống hệt như vậy. Có nghĩa là ao báu và nước công đức toàn là từ tự tánh biến hiện, nên nó có công đức to lớn như vậy. Chúng ta thấy tất cả hết thảy vật chất trong thế gian này, thấy nước là do nghiệp báo của chúng ta biến hiện, còn cõi kia là từ tự tánh biến hiện. Vì vậy, nói theo căn bản thì chẳng giống nhau. Hiểu rõ đạo lý này, chúng ta tu hành nhất định phải dùng chân tâm, chân tâm tiếp

cận bồn tánh, tức là dùng sự thành thật. Chân thành thực tại bèn có thể tiếp cận bồn tánh.

Chúng ta thấy những vị đại Bồ Tát ấy xứng tánh khởi tu, toàn tu tại tánh, [điều này] dường như đã huyền diệu lại còn huyền diệu cao vời chẳng thể thấu suốt được, chúng ta chẳng có cách nào thực hiện. Thật ra, nếu quý vị thật sự hiểu rõ thì ai nấy đều có thể tu. Nay sáu căn của chúng ta tiếp xúc cảnh giới sáu trần từ sáng đến tối sinh sống, xử sự, đãi người, tiếp vật, chúng ta chỉ dùng chân tâm, thành tâm, đó là xứng tánh khởi tu, chẳng dối gạt chính mình, chẳng lừa bịp người khác. Phật, Bồ Tát dụng tâm chân thành, chúng ta cũng sử dụng tâm chân thành, chẳng khác gì Phật, Bồ Tát. Thế nhưng, Chân là gì? Thành là gì? Phải hiểu rõ điều này! Hiện thời, quý vị luôn nghe nói: “Ta luôn dùng chân tâm đối đãi người khác”, khoe chính mình đối đãi kẻ khác bằng chân tâm, hoặc “ta thành tâm, thành ý”; thật ra, kẻ ấy chẳng chân, mà cũng chẳng thành! Kẻ ấy chẳng hiểu hai chữ Chân Thành phải giảng như thế nào, đã hiểu sai be bét rồi!

Trong bút ký đọc sách, Tăng Quốc Phiên đã định nghĩa chữ “Thành”. Định nghĩa rất hay, rất đơn giản, mà cũng rất dễ hiểu. Cụ nói: “*Một niệm chẳng sanh bèn gọi là Thành*”. “Niệm” ấy là vọng niệm. Trong tâm sạch lâu chẳng có vọng niệm, tâm ấy là thành tâm, thành tâm là chân tâm. Do vậy, trong chân tâm chẳng có vọng tưởng, chẳng có tạp niệm. Hễ quý vị có vọng tưởng, có tạp niệm, tâm ấy chẳng chân, chẳng thành! Quý vị biết dùng chân tâm, dùng thành tâm, tức là quý vị đã phát Bồ Đề tâm. Vậy thì quý vị là Bồ Tát, chẳng cần phải thọ Bồ Tát giới. Thọ Bồ Tát giới chưa chắc là Bồ Tát! Nếu quý vị dùng chân tâm đối xử với người khác, quý vị là Bồ Tát thật sự, chẳng giả! Vì sao? Đã phát Bồ Đề tâm. Thọ Bồ Tát giới mà vẫn dùng hư tình giả ý để đối đãi người khác, đó là Bồ Tát gì vậy? Nói khó nghe thì vị Bồ Tát ấy lừa dối Phật. Nói thật ra, đó là tự gạt mình, chứ làm sao có thể lừa Phật được! Chẳng thể lừa Phật, mà là tự gạt mình! Làm lẫn to tát quá đỗi! Phải dùng cái tâm chân thành.

Tâm chân thành chẳng phải là ta vừa phát liền dấy lên, chẳng đơn giản như vậy đâu nhé! Nho gia nói “*thành ý, chánh tâm*” giống như Bồ Đề tâm trong nhà Phật, chẳng sai khác; nhưng Nho gia tu thành ý chánh tâm từ chỗ nào? Từ “*cách vật trí tri*”, quý vị thấy vẫn là thực hiện công phu ấy. Nhà Phật gọi “*cách vật*” là “*đoạn Phiền Não Chướng*”, gọi “*trí tri*” là “*phá Sở Tri Chướng*”. Quý vị có hai thứ chướng tồn tại thì tâm quý vị làm sao có thể chân được? Làm sao có thể thành? Quý vị có nhị

chương thì tâm quý vị là mê, chẳng giác! Chân tâm là giác tâm. Do vậy, quý vị muốn sử dụng chân tâm, nhất định phải trừ nhị chương. Trước hết là đoạn Phiền Não Chương, tham, sân, si, mạn, nghi, chớ nên có những thứ ấy, chẳng thể có Thân Kiến, Biên Kiến, Kiên Thủ, Giới Thủ, Tà Kiến.

Nói tới những điều ấy, chúng ta lại cảm thấy mông lung, chẳng có kỳ vọng gì! Đúng là chẳng có hy vọng, tuyệt đối chẳng phải là chúng ta có thể đoạn được ngay trong một đời này. Sở Tri Chương chẳng cần nói tới, chớ đối với Phiền Não Chương thì chúng ta chẳng có cách nào, chẳng đoạn được, Bồ Đề tâm còn có hy vọng gì nữa? Nhưng trong pháp môn Tịnh Độ của chúng ta, vẫn còn lưu lại một tia hy vọng. Nói thật thà, tu các pháp môn khác, nói chẳng khách sáo thì đúng là chẳng có hy vọng gì, bất cứ một pháp môn nào cũng đều chẳng có hy vọng cho quý vị! Chỉ riêng Tịnh Độ là đời nghiệp vãng sanh, tức là chẳng đoạn phiền não. Chẳng đoạn phiền não thì chẳng có Bồ Đề tâm thật sự, nhưng chúng ta có Tương Tự Bồ Đề tâm, từ tương tự sẽ tự nhiên biến thành chân thật. Nếu biến hóa nhanh một chút, sẽ biến được trong đời này. Nếu biến chậm, không gấp gì, đến Tây Phương Cực Lạc thế giới sẽ biến. Hễ vãng sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới bèn biến đổi, tu học bất cứ một pháp môn nào đều chẳng thể nhanh chóng, đơn giản, dễ dàng bằng!

Vì thế, chúng ta phải bồi dưỡng lòng chân thành, dùng phương pháp gì? Dùng đọc tụng, dùng niệm Phật! Cổ nhân dạy chúng ta: *“Thuyết thiểu nhất cú thoại, đa niệm nhất thanh Phật”* (Ít nói một câu chuyện, niệm nhiều một câu Phật), những thứ gì chẳng cần phải nghĩ tới bèn gắng hết sức đừng nghĩ. Những thứ gì chẳng bắt buộc phải nói bèn tận hết sức chẳng nói, dành thời gian niệm Phật. Nếu quý vị nghĩ, hãy nghĩ tới y báo và chánh báo trang nghiêm trong Tây Phương Cực Lạc thế giới, nghĩ những điều ấy, nghĩ tới công đức của A Di Đà Phật từ lúc phát tâm tu hành đã kiến lập Tây Phương Cực Lạc thế giới hồng phổ độ hết thảy chúng sanh thành Phật, nghĩ chuyện ấy. Quý vị nghĩ chuyện này là thật, nghĩ những điều khác là giả, vì sao? Nói “nghĩ điều này là thật” là vì quý vị nghĩ đến những thứ có thể đạt được trong tương lai. Quý vị nghĩ tới những thứ khác, trong tương lai chẳng đạt được. Chẳng đạt được thì là giả; có thể đạt được thì là thật. Nếu chúng ta có thể phân biệt thật - giả, những thứ khác như tà - chánh, đúng - sai, lợi - hại, đều chẳng cần bàn tới, chúng ta chỉ bàn về thật - giả. Phải nhận lấy thật, đừng nhận giả, cuộc đời này của chúng ta hết sức có giá trị, hết sức có ý nghĩa, đời này chẳng luống uổng!

Đời đời kiếp kiếp từ quá khứ vô thủy kiếp đến nay đều luống uổng, đời này nhân duyên tốt đẹp, duyên trọn đủ. Nhân duyên thù thắng như vậy mà nêu chúng ta chẳng thể nắm vững, quả thật quá đáng tiếc. Nếu quý vị nói đời sau lại gặp gỡ duyên này, rất khó khăn! Hiện tại khoa học kỹ thuật rất phát triển, chúng ta in kinh sách rất nhiều lại rẻ, phổ biến lưu thông trên cả thế giới, trong tương lai há lẽ còn chẳng được gặp gỡ ư? Nếu băng ở hai địa cực tan hết, dầu chúng ta in các thứ nhiều đến mấy vẫn uổng công, đều chẳng còn nữa! Chỉ đành đợi tới sau khi Di Lạc Bồ Tát xuất hiện nói kinh thì trên thế giới này mới có ba kinh hoặc năm kinh Tịnh Độ lưu thông, chẳng phải là chuyện dễ dàng! Vì thế, nhất định phải nắm vững hiện tại, đừng nghĩ tới tương lai, tương lai chẳng đáng trông cậy!

Di Lạc Bồ Tát đến thành Phật trong thế gian này, khi đó, quý vị có vừa khéo được làm thân người hay không? Nếu khi đó, quý vị chẳng ở trong nhân đạo, chẳng phải là Phật Di Lạc thành Phật mà quý vị vẫn xôi hồng bỏng không hay sao? Dầu quý vị được sanh làm thân người trong nhân đạo, nhưng quý vị có ở rất gần Di Lạc Bồ Tát hay không? Quý vị có thể gặp Ngài hay không? Quý vị hãy nghĩ thử Thích Ca Mâu Ni Phật xuất hiện tại Ấn Độ, ngay cả người Ấn Độ cũng có nhiều kẻ chẳng có duyên phận, chẳng thể thấy Phật, cùng ở trong một thành, mà chưa chắc có thể trông thấy, thật sự khó lắm! Vì thế, quý vị hãy suy nghĩ, cơ duyên gặp gỡ khó có lắm! Không nắm vững cơ duyên, đi làm chuyện khác, như thế là làm lẫn to lớn quá đổi!

(Sao) Uông dương xung dung giả, uông, thâm mạo.

(鈔) 汪洋冲融者，汪，深貌。

(Sao: “Uông dương xung dung”, Uông là dáng vẻ sâu thẳm).

Bốn chữ này là hình dung từ, Uông là sâu, sâu thẳm.

(Sao) Tự tánh thâm huyền vô tận, như trì để cố.

(鈔) 自性深玄無盡，如池底故。

(Sao: Tự tánh sâu mầu, vô tận, như đáy ao).

Hễ nói tới Lý, nói đến tâm tánh, chính là như kinh Hoa Nghiêm nói “*biểu pháp*”. “*Biểu pháp*” là mỗi pháp đều nhằm biểu hiện của Tánh Đức chúng ta. Ở đây cũng chẳng ra ngoài lệ ấy, nói tới Tánh Đức.

Tánh Đức theo chiều dọc cùng tột ba đời, quá khứ vô thi, tương lai vô chung, sâu màu giống như đáy ao bảy báu.

(Sao) Dương, quảng mạo.

(鈔) 洋，廣貌。

(Sao: Dương là dáng vẻ rộng lớn).

“Dương” là nói về rộng, rộng lớn.

(Sao) Tự tánh quảng viễn vô tế, như trì lượng cố.

(鈔) 自性廣遠無際，如池量故。

(Sao: Tự tánh rộng xa không ngăn mé, như dung lượng của ao).

Ao trong Tây Phương Cực Lạc thế giới rất lớn. “Quảng viễn vô tế”: Theo chiều ngang trọn khắp pháp giới, theo chiều dọc tột cùng ba đời, theo chiều ngang trọn khắp mười phương, đó là tự tánh của chúng ta. Hết thấy các pháp trong tam giới mười phương đều là vật được biến hiện bởi tự tánh. Tự tánh biến hiện bất cứ vật thể nào thì nó vẫn giống như tự tánh, điều này rất tuyệt vời, tuyệt diệu chẳng thể diễn tả được. Nhỏ như một vi trần, vi trần là tự tánh, trong vi trần hiển thị tướng viên mãn lưu xuất từ tự tánh. Chúng ta chẳng có cách nào lý giải điều này, hoàn toàn là cảnh giới Hoa Nghiêm, Lý Sự vô ngại, Sự Sự vô ngại. Toàn thể tự tánh nhìn từ chỗ nào? Từ trong một vi trần! Một vi trần và toàn thể tự tánh là chẳng hai, chẳng khác!

Chúng ta nói một vi trần rất nhỏ, tự tánh rất lớn. Nói thật ra, [có thấy vi trần và tự tánh sai khác như vậy] là vì quý vị có phân biệt lớn nhỏ, là do quý vị có tâm phân biệt, chấp trước. Quý vị đã mê nên trong tự tánh mới nói có lớn hay nhỏ. Đã ngộ tự tánh thì trong tự tánh chẳng có lớn hay nhỏ. Vì chẳng có lớn nhỏ, nên theo chiều ngang trọn khắp mười phương, theo chiều dọc tột cùng ba đời, có thể bỏ vào giới tử. “Giới tử” (芥子) là hạt cải, nó nhỏ bé [mà tự tánh có thể] đi vào trong ấy. Hạt cải có phóng to hay không? Chẳng có. Tự tánh có rút nhỏ hay không? Cũng chẳng có. Nó có thể nhét vào được là vì nó chẳng có lớn hay nhỏ. Nếu có lớn - nhỏ thì lớn chẳng vào được nhỏ. Chẳng có lớn - nhỏ; chẳng có vuông - tròn, mà cũng chẳng có dài hay ngắn! Có thể thấy chúng ta hiện thời chẳng thể kiến tánh, là do phân biệt, chấp trước chướng ngại bản thân chúng ta, mê mất tự tánh. Tự tánh rộng xa không ngăn mé, giống như dung lượng của cái ao.

(Sao) Xung dung giả, trung hòa mạo.

(鈔) 冲融者，中和貌。

(Sao: Xung dung là dáng vẻ hòa hoãn).

Dáng vẻ hòa hoãn.

(Sao) Tự tánh phi chân, phi tục, thuần túy chí thiện, như trì thuần dĩ bảo thành cố.

(鈔) 自性非真非俗，純粹至善，如池純以寶成故。

(Sao: Tự tánh không phải chân, không phải tục, thuần túy chí thiện, như ao thuần dùng chất bảo tạo thành).

Nói tới tự tánh, nhà Thiền thường nói là “*hướng thượng nhất trước*” (đạt tới hướng thượng)². “*Hướng thượng nhất trước*” là như thế nào? “*Ngôn ngữ dứt bật, tâm hành xú diệt*”, chẳng có cách nào nói được, ngôn ngữ chẳng thể diễn tả được, mà chúng ta cũng chẳng thể tư duy, tưởng tượng hòng tiếp xúc được! Nhưng nếu quý vị lìa khỏi ngôn ngữ, lìa khỏi tư duy, tưởng tượng, những thứ ấy sẽ hiện thành, ở ngay trước mặt, sáu căn sẽ cảm nhận rõ ràng, rành rẽ, minh bạch, nên nhà Thiền nói: “*Như người uống nước, lạnh, nóng tự biết*”, chẳng thể nói được!

Ở đây, đại sư dạy chúng ta: “*Chẳng phải chân, chẳng phải tục*”, vì sao? Vì chân - tục là hai pháp, Lục Tổ bảo “*hai pháp chẳng phải là Phật pháp*”. Ta tư duy, tư duy và không tư duy là hai pháp, ngôn thuyết và vô ngôn thuyết là hai pháp. Nói chung, dùng hai pháp chắc chắn chẳng có cách nào có thể thấu hiểu. Lìa khỏi hai pháp, tự tánh ở ngay trước mặt. Ta rời khỏi ngôn thuyết, tư duy. Được chứ! Dễ dàng! Vậy thì chẳng nói năng, chẳng tư duy, lìa như thế nào? Ta lìa ngôn thuyết, chẳng phải là không có ngôn thuyết. “*Không có ngôn thuyết*” cũng phải lìa, hai bên đều phải lìa. Lìa một bên, chấp vào một bên khác, chẳng được!

Phàm phu chấp trước bên Có; hàng Tiểu Thừa lìa Có, nhưng chấp trước bên Không. Vì thế, hàng Tiểu Thừa chẳng thấy tánh. A La Hán và Bích Chi Phật đều chẳng thể kiến tánh, nguyên nhân là do chấp trước

² Theo bài giảng về thiền Thoại Đầu của pháp sư Thánh Nghiêm: “*Hướng thượng nhất trước là minh tâm kiến tánh, là Vô Thượng Bồ Đề Tâm. Đã thấu đạt bốn tánh của Vô Thượng Bồ Đề Tâm là gì, cũng đã thấy Phật tánh là gì thì gọi là Hướng Thượng Nhất Trước. Hướng thượng nhất trước là tiến nhập Đệ Nhất Nghĩa Đê*”.

Không, vẫn là sai lầm. Bồ Tát đối với hai bên Có và Không đều chẳng chấp trước, đó là Trung Đạo. Do vậy, tu hành gọi là Trung Quán, cảnh giới là Trung Đế, ở đây gọi là Trung Hòa. “*Chẳng phải chân, chẳng phải tục, thuần túy chỉ thiện*” đó là xa lìa nhị biên. Thiện ở đây chẳng phải là thiện trong thiện ác, thiện trong thiện ác là nhị biên, ác là một bên, thiện là một bên. Nhị biên đều rời khỏi chính là chân thiện; nói thật ra, chẳng thể diễn tả được! Bất đắc dĩ dùng chữ này, hy vọng từ ngôn thuyết quý vị sẽ tự mình thấu hiểu, đúng là “*ý tại ngôn ngoại!*”

Có thể hiểu ý ở ngoài lời, người ấy có trí huệ, thật sự có ngộ xứ. Nếu quý vị rớt vào ngôn ngữ, sẽ rất phiền phức, những gì quý vị sở đắc là ngôn ngữ, văn tự, đạt được sáu trần. Quý vị nghe thanh trần, mắt thấy sắc trần, những thứ quý vị đạt được là sáu trần. Nếu quý vị hiểu “ý ở ngoài lời”, sẽ chẳng đạt được sáu trần, mà là sáu tánh, tai nghe là Văn Tánh (tánh Nghe), mắt thấy Sắc Tánh, đó là minh tâm kiến tánh. Nói đơn giản, phải hiểu ý ở ngoài lời, đây là chỗ khó khăn trong Phật pháp, quyết định đừng nên chết cứng trong ngôn ngữ, văn tự. Hôm nay chúng tôi giảng tới chỗ này.